| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THANH HÓA**<br>**Tỉnh Thanh Hóa** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 143/2019/QĐST - HNGĐ | *TP. Thanh Hoá, ngày 03 tháng 5 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA- TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 158/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Ng□ời yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Phạm Văn K - Sinh năm: 1981

Địa chỉ: đường L, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Nguyễn Thị T- Sinh năm: 1981

Địa chỉ: đường Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn K và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Cả hai anh, chị đều thừa nhận quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Anh K, chị T thống nhất thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật, căn cứ Điều 55 Luật HN và GĐ công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn K và chị Nguyễn Thị T.

[2]. Về nuôi con: Anh K, chị T có 02 con chung là cháu Phạm Tú A sinh ngày 25/05/2006 và cháu Phạm Thị Vân A, sinh ngày 04/11/2010. Anh K và chị T thống nhất giao cháu Phạm Tú A cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Phạm Thị Vân A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Anh K, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh K, chị T thỏa thuận anh K chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân sơ

thẩm 300.000đ theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn K và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con: Anh K, chị T có 02 con chung là cháu Phạm Tú A sinh ngày 25/05/2006 và cháu Phạm Thị Vân A, sinh ngày 04/11/2010. Giao cháu Phạm Tú A cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Phạm Thị Vân A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh K, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh K, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn K chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu số AA/2017/0007000 ngày 11/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (anh K đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đ- ơng sự;
- VKSND Tp.Thanh Hóa;
- UBND P.Đ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Trần Thị Nga**